

# QUAN HỆ GIỮA AYUTTHAYA VÀ TRUNG QUỐC THẾ KỶ XIV - XVII

TRẦN THỊ NHÃN\*

**1.** Trong lịch sử chế độ phong kiến phương Đông, Trung Quốc luôn được coi là một trung tâm quyền lực chính trị và kinh tế mạnh hàng đầu. Vị thế nước lớn của Trung Quốc luôn được đảm bảo bởi một hệ thống các nước chư hầu, thần thuộc và vai trò đầu mối kinh tế quan trọng, cung cấp một cách phong phú các sản phẩm, hàng hoá trên lộ trình kinh tế Đông - Tây. Chính vì vậy, vai trò và ảnh hưởng của các triều đại phong kiến Trung Quốc đối với các quốc gia Đông Nam Á trong suốt thời kỳ phong kiến là rất lớn. Sự rộng lớn về lãnh thổ, sự hùng mạnh về quyền lực và kinh tế của Trung Quốc khiến các quốc gia phong kiến Đông Nam Á phải nể phục.

Người Thái từ khi lập nước ở lưu vực sông Chao Phraya đã nhận thức rõ vị trí và vai trò của Trung Quốc đối với khu vực. Năm 1350, vương quốc Ayutthaya hình thành và phát triển trở thành một vương triều phong kiến cường thịnh trong lịch sử chế độ phong kiến Thái Lan nói riêng và lịch sử Đông Nam Á thời Trung đại nói chung. Trong chính sách đối ngoại, các vua Ayutthaya đã thực hiện nhất quán chính sách thân Trung Quốc, thông qua

việc sớm thiết lập quan hệ ngoại giao và duy trì quan hệ triều cống đối với Trung Quốc trong suốt thời kỳ tồn tại của vương triều. Tuy nhiên, quan hệ giữa Ayutthaya và Trung Quốc chủ yếu diễn ra trong các thế kỷ XIV - XVII và mức độ của mối quan hệ này có thể được đánh giá theo hai giai đoạn: trước và sau thế kỷ XVI.

Trước thế kỷ XVI, đây là giai đoạn vương quốc Ayutthaya hình thành và bước đầu phát triển, đồng thời tiến hành hàng loạt các cuộc chiến tranh xâm lược các nước láng giềng nhằm mở rộng lãnh thổ. Do đó, Ayutthaya đã thực hiện chính sách thân Trung Quốc một cách tích cực, duy trì khá đều đặn quan hệ triều cống với Trung Quốc nhằm nâng cao vị thế của vương quốc và thúc đẩy nền kinh tế phát triển. Sau khi nhà Minh được hình thành vào năm 1368, hoàng đế đầu tiên của nhà Minh là Chu Nguyên Chương đã khẳng định bá quyền bằng việc cử sứ thần đến các nước trong khu vực Đông Nam Á để tuyên bố việc lên ngôi của mình và yêu cầu các nước này phải thần phục. Chỉ ba năm sau, vào năm 1371, sứ thần của vương triều Ayutthaya đã có mặt ở Trung Quốc, mang theo thư thần phục và dâng

---

\* Ths. Trần Thị Nhã, Khoa Lịch sử, Trường ĐHSP Hà Nội

cống phẩm bao gồm voi, rùa sáu chân và các sản vật địa phương khác. Năm 1372, Ayutthaya tiếp tục cử sứ thần và gửi cống phẩm đến Trung Quốc gồm một con gấu đen, khỉ trắng cùng nhiều sản vật nổi tiếng địa phương <sup>(1)</sup>. Trong năm 1373, Ayutthaya đã cử từ một đến hai đoàn sứ thần đến Trung Quốc. Từ đó, hàng năm hoặc hai, ba năm một lần, vương triều Ayutthaya đều đặn cử sứ thần và cống phẩm đến Trung Quốc. Năm 1387, Ayutthaya lại gửi cống vật đến Trung Quốc bao gồm 10.000 cân (5.000 kg) hồ tiêu, 10.000 cân (5.000 kg) tô mộc. Năm 1390, Ayutthaya tiếp tục gửi cống phẩm đến Trung Quốc gồm các loại hồ tiêu, tô mộc, giáng chân, tổng cộng là 171.880 cân (85.940 kg). Theo thống kê, từ năm 1400 đến năm 1510, trong khuôn khổ chế độ cống nạp của một nước phiên thuộc, Ayutthaya đã cử tất cả 48 phái đoàn ngoại giao và cống phẩm đến Trung Quốc. So sánh với các nước trong khu vực thì số lượng các phái đoàn của Ayutthaya đến Trung Quốc chỉ đứng sau Champa (59 đoàn) và Java (50 đoàn) <sup>(2)</sup>. Nhìn chung trong khoảng thời gian từ cuối thế kỷ XIV đến đầu thế kỷ XVI, Ayutthaya đã duy trì chính sách triều cống khá đều đặn với Trung Quốc. Số lượng các loại cống phẩm của Ayutthaya gửi tới Trung Quốc cũng rất phong phú, có tới hơn 44 loại, trong đó có hai loại cống phẩm quý mà chỉ Ayutthaya mới có là rùa sáu chân và khỉ trắng. Số lượng cống phẩm này nhiều gần gấp đôi của Malacca (26 loại), gấp ba lần cống phẩm của Johore (15 loại) <sup>(3)</sup>.

Do Ayutthaya thực hiện chính sách đối ngoại thân thiện và duy trì đều đặn mỗi

quan hệ triều cống hàng năm với Trung Quốc nên quan hệ giữa hai nước luôn diễn ra tốt đẹp. Phía Trung Quốc cũng luôn dành cho Ayutthaya một vị trí quan trọng trong chính sách đối ngoại của mình. Năm 1377, hoàng đế nhà Minh đã ban tặng cho vua Ayutthaya là Boromrajadhiraj I danh hiệu cao quý và con dấu bằng bạc dành cho quốc vương chư hầu. Ngoài ra, hoàng đế nhà Minh còn ban tặng lại cho các sứ thần Ayutthaya nhiều vật quý giá như vải quý, đặc biệt là tơ tằm. Đôi khi các sứ thần Ayutthaya còn được nhận những tiền đồng hoặc tiền giấy của Trung Quốc đang được lưu hành tại thị trường các nước Đông Nam á. Năm 1394, nhà Minh ban hành sắc lệnh chấm dứt việc trao đổi sứ thần với nước ngoài song vẫn cho phép Ayutthaya và Campuchia được gửi cống phẩm đến. Trung Quốc cũng cử sứ thần của mình đến Ayutthaya để tăng cường và đảm bảo cho mối quan hệ giữa hai nước được duy trì tốt đẹp. *Minh sử* ghi lại sự kiện năm 1395, vua Ayutthaya là Rama Rajadhiraj sai sứ đến Trung Quốc triều cống và báo tang cha. Nhà Minh đã sai Trung quan Triệu Đạt sang viếng, hạ chiếu cho thế tử được kế thừa ngôi vua và ban tặng cho nhiều tặng phẩm. Lời dụ của hoàng đế nhà Minh viết: “Trẫm từ khi tức vị đến nay, sai sứ ra khỏi biên cương, đi khắp bốn phương, chân đặt lên đất của 36 xứ, tiếng nói lọt vào tai có đến 31 loại, phong tục khác nhau, nước lớn có 18 nước, nước nhỏ có 149 nước. So với ngày nay thì nước Xiêm La là gần nhất” <sup>(4)</sup>. Từ năm 1403 đến năm 1421, Trung Quốc cũng đã cử 13 đoàn sứ thần đến Ayutthaya, trong đó có hai sứ đoàn của Trịnh Hòa vào các

năm 1408 và 1421 <sup>(5)</sup>. Riêng năm 1403, sau khi nhà Minh xoá bỏ lệnh “hải cấm”, đẩy mạnh giao thương đường biển với quy mô lớn, đã có tới 4 đoàn sứ thần của Trung Quốc đến Ayutthaya. Trong những năm 90 của thế kỷ XVI, bình quân mỗi năm có 4 tàu của Trung Quốc đến Ayutthaya <sup>(6)</sup>. Giai đoạn 1443 - 1453, nhà Minh thi hành chính sách hạn chế cống nạp đối với các nước trên quần đảo Java, tuy nhiên Ayutthaya và Malacca vẫn được khuyến khích ở mức độ cao. Điều đó càng chứng tỏ vị trí quan trọng của Ayutthaya trong quan hệ với Trung Quốc. Do quan hệ với Ayutthaya ngày càng trở nên thường xuyên nên nhà Minh đã phải cử người về vùng Quảng Đông để tìm kiếm phiên dịch và đến năm 1579, nhà Minh đã phải lập bộ phận thông dịch tiếng Thái trong ban thông dịch của triều đình <sup>(7)</sup>.

Từ đầu thế kỷ XVI trở đi, vương triều Ayutthaya bước vào giai đoạn phát triển hùng cường, có vị thế và đủ tự tin trong quan hệ với các nước ngoài. Do đó, Ayutthaya đã giảm dần số lượng các đoàn sứ thần và cống phẩm đến Trung Quốc. Mặt khác, sự sụt giảm mối quan hệ triều cống của Ayutthaya đối với Trung Quốc từ thế kỷ XVI trở đi cũng bởi do tác động khách quan từ chính bối cảnh lịch sử Trung Quốc. Sự khủng hoảng của nhà Minh khiến Ayutthaya không còn cử sứ thần đến Trung Quốc một cách thường xuyên nữa. Nếu như ở thế kỷ XIV và XV, các đoàn sứ thần của Ayutthaya cử đến Trung Quốc khá đều đặn hàng năm thì trong suốt thế kỷ XVI, Ayutthaya chỉ cử đến Trung Quốc 10 đoàn sứ thần. Đầu năm 1575, sau khi hoàng tử Ayutthaya

Naresuan nắm quyền đã cử sứ thần đến Trung Quốc để yêu cầu công nhận triều đại mới, thay thế cho triều đại cũ đã bị lật đổ bởi người Myanmar vào năm 1569 và mong muốn Trung Quốc chấp nhận nền độc lập của Ayutthaya. Đến năm 1592, vua Naresuan tiếp tục cử sứ thần đến Trung Quốc cùng với việc gửi một lực lượng hải quân đến giúp cho Trung Quốc trong việc chống lại Nhật Bản, vì lý do quân đội Nhật Bản thời Toyotomi Hideyoshi thường xuyên hoạt động ở Đông á và đe dọa vùng biển Trung Quốc và Triều Tiên <sup>(8)</sup>. Đoàn sứ thần Ayutthaya cuối cùng được ghi chép lại trong sử sách chính thức nhà Minh là vào năm 1643 <sup>(9)</sup>. Sau đó, nhà Minh sụp đổ, tình hình Trung Quốc có nhiều biến động nên không có ghi chép nào về các đoàn sứ thần Ayutthaya. Có thể thấy, vương triều Ayutthaya đã luôn giữ quan hệ tốt đẹp với Trung Quốc, dựa trên cơ sở thực hiện chính sách thần phục, triều cống. Tuy nhiên, tùy theo hoàn cảnh lịch sử cụ thể và nội lực của đất nước mà Ayutthaya đã rời lỏng dần chính sách thần phục, triều cống đối với Trung Quốc.

**2. Rõ ràng, quan hệ giữa Ayutthaya và Trung Quốc đã vượt ra khỏi mối quan hệ triều cống của một nước nhỏ - thần thuộc đối với một nước lớn mà thể hiện sự bình đẳng, có đi - có lại trong mối quan hệ. Vậy lý do nào khiến Trung Quốc chấp nhận thiết lập quan hệ với Ayutthaya và duy trì mối quan hệ đó một cách tốt đẹp? Có thể là do sự hùng mạnh và vị thế của vương triều Ayutthaya ở khu vực Đông Nam á. Song, chắc chắn một điều rằng Trung Quốc cần Ayutthaya giống như cần một bạn hàng. Trung Quốc muốn thiết lập quan hệ với**

một trung tâm thương mại lớn ở bên ngoài và Ayutthaya đã đáp ứng được điều đó. Hơn nữa, Trung Quốc cần Ayutthaya bởi vị trí trung gian và thị trường giàu có của đất nước này. Các đoàn tàu buôn của Trung Quốc thường khởi hành vào mùa xuân theo hướng gió Đông Bắc để đi xuống phía Nam, đến các cảng biển ở khu vực Đông Nam á, trong đó đặc biệt là các cảng biển Ayutthaya. Tại đây, họ có thể bán và mua hàng hoá cần thiết, sau đó trở về Trung Quốc vào mùa thu theo hướng gió mùa Tây Nam. Điều mà các thương nhân Trung Quốc ưa thích thị trường Ayutthaya là vì họ có thể đi về ngay trong năm, với một lộ trình ngắn và an toàn nhưng vẫn đảm bảo được việc lưu thông hàng hoá. Họ có thể mua bất cứ mặt hàng cần thiết nào tại thị trường Ayutthaya.

Trên phương diện nhà nước, các vương triều phong kiến Trung Quốc đã nhận thấy rất rõ giá trị thương mại trong việc thiết lập quan hệ với Ayutthaya. Mỗi lần Ayutthaya cử sứ thần đến Trung Quốc, các hoàng đế Trung Quốc sẽ nhận được một lượng hàng hoá lớn, có giá trị là vật cống phẩm. Sử sách nhà Minh đã liệt kê một danh sách không ít hơn 44 loại sản vật được gọi là cống phẩm của Ayutthaya. Đó đều là những sản vật mà các hoàng đế Trung Quốc ưa chuộng, phục vụ cho cuộc sống sinh hoạt của hoàng gia. Cũng vì sự triều cống đều đặn và sự phong phú các chủng loại cống phẩm mà các hoàng đế Trung Quốc đã đánh giá Ayutthaya không phải là một đất nước “tầm thường” như khi được nghe miêu tả<sup>(10)</sup>. Và chắc chắn một điều là Trung Quốc không bao giờ muốn chấm dứt quan hệ với Ayutthaya,

ngay cả khi giám quan hệ với các nước phong kiến Đông Nam Á khác.

Về phía vương triều Ayutthaya, lý do để Ayutthaya thực hiện chính sách thân Trung Quốc không gì hơn là bởi vị thế nước lớn của Trung Quốc ở khu vực phương Đông thời Trung đại. Việc sớm thiết lập và duy trì quan hệ tốt đẹp với Trung Quốc sẽ đảm bảo chắc chắn một nền tự chủ, hòa bình cho vương quốc Ayutthaya trước họa xâm lăng từ các triều đại phong kiến Trung Quốc. Thực tế lịch sử đã cho thấy trong các thế kỷ XIV - XVII, hai vương triều phong kiến hùng mạnh của Trung Quốc là nhà Minh và sau đó là nhà Thanh đã thực hiện chính sách bành trướng xâm lược xuống phía Nam. Các quốc gia Đông Nam á, trong đó có Việt Nam và Myanmar - hai nước được đánh giá là hùng mạnh ở khu vực - đều bị nhà Minh và nhà Thanh xâm lược. Riêng Việt Nam đã bị nhà Minh đặt ách đô hộ thống trị trong hơn hai mươi năm đầu thế kỷ XV. Lý giải vấn đề này có thể là do yếu tố vị trí địa lý, cả Việt Nam và Myanmar đều tiếp giáp đường biên giới với Trung Quốc, do đó rất dễ dàng và thuận tiện cho việc Trung Quốc tiến hành xâm lược hai quốc gia này. Tuy nhiên, đối sách ngoại giao chính là một yếu tố rất quan trọng trong việc duy trì quan hệ hoà bình giữa hai quốc gia. Theo thống kê của Anthony Ried về các đoàn sứ thần và cống phẩm của các quốc gia phong kiến Đông Nam á đến Trung Quốc từ năm 1400 đến năm 1510, bao gồm có Java, Pasai, Champa, Campuchia, Pahang, Malacca, Brunei, Philippin và Ayutthaya (Siam). Việt Nam và Myanmar đều không có trong danh sách

này <sup>(11)</sup>. Trong khi đó, Ayutthaya chỉ kém Champa và Java về số lượng đoàn sứ thần và đứng đầu các nước trong khu vực về số lượng các loại cống phẩm. Rõ ràng tính tích cực trong chính sách đối ngoại của vương triều Ayutthaya đối với Trung Quốc là hết sức cần thiết và có hiệu quả to lớn đối với sự phát triển của Ayutthaya.

Ngoài việc đảm bảo nền hoà bình cho vương quốc, việc thực hiện chính sách đối ngoại thân Trung Quốc còn đảm bảo cho quyền lợi của Ayutthaya đối với bên ngoài. Điều đó thấy rõ nhất qua mối quan hệ của Ayutthaya với Malacca. Malacca cũng thực hiện chính sách thân Trung Quốc, công nhận quyền minh chủ của Trung Quốc, thường xuyên cử các phái đoàn sứ thần đến Trung Quốc (Tuy nhiên số lượng các đoàn sứ thần cống phẩm của Malacca luôn ít hơn Ayutthaya). Mục đích của Malacca là muốn Trung Quốc công nhận nền độc lập của vương quốc vốn ra đời muộn ở khu vực. Đồng thời, Malacca muốn dựa vào Trung Quốc để chống lại Ayutthaya, thoát khỏi sự lệ thuộc vào Ayutthaya. Mặc dù ngay sau khi thành lập vương quốc, Malacca đã cử sứ thần đến tiếp kiến triều đình nhà Minh xin được đứng ngang hàng với các quận của Trung Quốc, hàng năm xin nộp cống phẩm cho hoàng đế nhà Minh và yêu cầu được giúp đỡ để chống lại các cuộc tấn công quân sự của Ayutthaya. Tuy nhiên, Ayutthaya chỉ nhận được văn thư ngoại giao của hoàng đế nhà Minh với nội dung yêu cầu Ayutthaya phải “hoà mục với láng giềng” <sup>(12)</sup> chứ không hề bị nhà Minh can thiệp bằng quân sự. Rõ ràng việc duy trì chính sách đối ngoại thân Trung Quốc của vương

triều Ayutthaya đã giúp cho Ayutthaya thuận lợi trong việc thực hiện chính sách bành trướng đối với các nước láng giềng mà không gặp phải sự cản trở nào.

Lý do thứ ba khiến Ayutthaya thực hiện chính sách thân Trung Quốc đó là vì lợi ích kinh tế. Các tiểu quốc Thái đã thiết lập được quan hệ buôn bán với Trung Quốc từ rất sớm. Tuy nhiên đến thời kỳ Ayutthaya, cùng với việc duy trì khá đều đặn các đoàn sứ thần triều cống đến Trung Quốc, kinh tế ngoại thương của Ayutthaya được thúc đẩy phát triển mạnh mẽ, bởi lẽ Trung Quốc ngoài vai trò là một trung tâm kinh tế lớn song đồng thời cũng là một thị trường tiêu thụ hàng hóa lớn ở khu vực châu Á. Dưới hình thức hoạt động ngoại giao, các đoàn tàu của sứ thần Ayutthaya đã đưa một khối lượng lớn hàng hóa vào thị trường Trung Quốc, bao gồm những sản phẩm nổi tiếng của Ayutthaya và của cả các nước ngoài. Đó đều là những mặt hàng được ưa chuộng tại Trung Quốc. Trên thực tế, với vị trí và vai trò trung gian thương mại, Ayutthaya đã tái xuất khẩu sang Trung Quốc 22 loại sản phẩm của nước ngoài, 14 loại vải mua của Ấn Độ và các nước phương Tây <sup>(13)</sup>. Ngược lại, Ayutthaya đứng đầu khu vực về việc nhập các mặt hàng từ Trung Quốc với 65 loại sản phẩm (Trong khi đó Java nhập 54 loại, Champa nhập 52 loại, Malacca nhập 44 loại), bao gồm: 12 loại tơ lụa, 2 loại sa tanh, gấm, vải the, các mặt hàng kim hoàn, đồng đen, sắt, những mặt hàng thủ công mỹ nghệ, giấy, hoa hòe <sup>(14)</sup>. Những sản phẩm này khi đưa về Ayutthaya một phần cung cấp cho nhu cầu trong nước, song phần lớn được sử

dụng để tái xuất khẩu ra nước ngoài. Ayutthaya với tư cách là một bạn hàng chính của Trung Quốc, đồng thời có vai trò giống như một cảng lưu trữ hàng hóa của Trung Quốc. Chính vì vậy, “hoạt động thương mại triều cống” giữa Ayutthaya và Trung Quốc đã mang lại lợi ích kinh tế cho cả hai nước và tất nhiên là cả Ayutthaya và Trung Quốc đều muốn duy trì mối quan hệ này.

Trong giai đoạn từ giữa thế kỷ XIV đến giữa thế kỷ XV, hoạt động ngoại giao - buôn bán của Ayutthaya với Trung Quốc chủ yếu diễn ra trên phương diện nhà nước. Từ giữa thế kỷ XV trở đi, sự tham gia ngày càng nhiều của các thương nhân tự do khiến cho hoạt động buôn bán giữa Ayutthaya và Trung Quốc trở nên nhộn nhịp hơn. Song chính việc tham gia vào lộ trình thương mại giữa Ayutthaya và Trung Quốc của các thương nhân tự do lại là một nguyên nhân dẫn đến việc hạn chế dần các đoàn sứ thần thương mại của vương triều Ayutthaya đến Trung Quốc trong các thế kỷ XVI - XVII.

Như vậy, quan hệ Ayutthaya với Trung Quốc (Triều Minh) đã giúp cho Ayutthaya tránh được nguy cơ bị xâm lược từ một triều đại phong kiến lớn ở phương Bắc, đồng thời góp phần thúc đẩy nền kinh tế - đặc biệt là kinh tế thương mại của Ayutthaya phát triển mạnh mẽ. Mặt khác, mối quan hệ này cũng giúp cho vị thế của Ayutthaya được nâng cao, khiến Ayutthaya thuận lợi trong việc bành trướng xâm lược các nước láng giềng. Rõ ràng, việc thực hiện nhất quán chính sách thân Trung Quốc là một sách lược quan trọng trong chính sách đối ngoại của

vương triều Ayutthaya. Việc thực hiện và duy trì chính sách này đã đem lại kết quả hữu hiệu, góp phần duy trì sự tồn tại và phát triển của vương triều Ayutthaya./

## CHÚ THÍCH

1. Derick Ganiem (2004), *Ayutthaya - Venice of the East*, River Books Co., Ltd, Bangkok, tr15.
- 2,11. Anthony Reid (1993), *Southeast Asia in the Age of Commerce 1450 - 1680*, Vol.II, Yale University Press, London, tr16.
3. Derick Ganiem (2004), *Sđđ*, tr15.
4. Dẫn theo: Nguyễn Văn Kim (Chủ nhiệm đề tài), *Sự hình thành các quốc gia cổ Đông Nam Á và các mối quan hệ khu vực*, Đề tài khoa học trọng điểm, Mã số: QGTĐ.04.09, tr 368.
5. Anthony Reid (1993), *Southeast Asia in the Early Modern Era: Trade, Power and Belief*, Cornell University Press, tr182.
6. Nicholas Tarling (1999), *History of Southeast Asia*, Vol.2, 1500 - 1800, Cambridge University, tr123.
7. Anthony Reid (1993), *Southeast Asia in the Early Modern Era: Trade, Power and Belief*, Cornell University Press, tr182.
8. David K. Wyatt (1982), *Thailand A Short History*, Yale University Press, New Haven, tr 104.
9. Derick Ganiem (2004), *Sđđ*, tr16.
10. Derick Ganiem (2004), *Sđđ*, tr.15.
12. *Minh sử*, quyển 325, phần Mãn Lạt gia (Tư liệu thư viện khoa Lịch sử, Trường Đại học khoa học xã hội và nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội), tr 82.
13. Derick Ganiem (2004), *Sđđ*, tr 15.
14. Phạm Nguyên Long, Nguyễn Tương Lai (1988), *Lịch sử Thái Lan*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, tr.175-176.